

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/DS-ST

Ngày: 14/6/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hơn;

2. Ông Nguyễn Duy Khoa.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Lê Văn Tuấn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

Ngày 14 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT (S); địa chỉ: 266-268, NKKN, phường VTS, q3, thành phố HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng S: ông Trần Việt T, sinh năm: 1991; địa chỉ: 137/14B, KP 2, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh BT. có mặt.

Bị đơn: ông Lê Văn H - sinh năm 1972; địa chỉ: 237/18B KP 2, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh BT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông T trình bày:

Bên vay là ông Lê Văn H có ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP SGTT- Chi nhánh BT - Phòng giao dịch CL (S), cụ thể như sau: theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng giữa S với ông Lê Văn H ngày 26/03/2014 thì bên vay là ông Lê Văn H có đề nghị với Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh BT - Phòng giao dịch CL cấp thẻ tín dụng số 970403-5992 để vay số tiền là 40.000.000đ. Qua

xác minh thực tế nhu cầu sử dụng và tình hình tài chính, thu nhập của khách hàng. Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh BT - Phòng giao dịch CL đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Lê Văn H theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 26/03/2014. Loại thẻ tín dụng nội địa Family, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng, lãi suất: 2.5%/tháng (lãi suất đã được điều chỉnh so với thời điểm ký hợp đồng). Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Hàng tháng khách hàng phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 05 tây hàng tháng), Ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán (ngày 30 hàng tháng). Nếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000đ) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó.

Nếu khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 02 kỳ chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Từ thời điểm chuyển nhóm 2 nếu khách hàng không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của 2 kỳ chốt giao dịch sau thời gian 90 ngày thẻ sẽ chuyển nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ thành vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Lê Văn H nhiều lần thực hiện các giao dịch và thanh toán lãi theo hợp đồng đúng hạn từ ngày 05/05/2014 đến ngày 15/02/2022. Tuy nhiên, từ ngày 16/02/2022 ông Lê Văn H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi không thanh toán đủ số tiền tối thiểu hàng tháng là 5% để duy trì sử dụng thẻ dẫn đến thẻ bị quá hạn.

Thẻ tín dụng Family Local Credit hiện đang bị quá hạn nhóm 4. Hiện tại ông H còn nợ Ngân hàng là 70.752.000đồng (trong đó: Vốn gốc: 46.349.141đồng; lãi quá hạn là 24.402.870đồng).

Nhiều lần, Ngân hàng đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng ông H không thực hiện đúng theo cam kết của hợp đồng, không thanh toán phần vốn lãi cho Ngân hàng nên toàn bộ khoản nợ của khoản vay trên đã chuyển sang quá hạn.

Căn cứ Điều 23 Phụ lục Điều khoản về điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thì Lê Văn H đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng đình chỉ hợp đồng nêu trên. Đồng thời, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc cá nhân ông Lê Văn H phải trả 01 (một) lần cho Ngân Hàng TMCP SGTT (do Ngân Hàng TMCP SGTT - Chi nhánh BT - Phòng giao dịch CL nhận thay) toàn bộ số tiền nợ gốc + lãi của thẻ tín dụng nêu trên tính đến ngày 14/6/2023 là 70.752.000đồng (trong đó vốn gốc thẻ tín dụng nêu trên là: 46.349.141đồng, lãi quá hạn: 24.402.870đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cho đến khi ông Lê Văn H trả hết nợ cho Ngân hàng.

Còn ông Lê Văn H mặc dù nhiều lần đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng ông vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông theo qui định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông không có mặt, vụ án không tiến hành mở phiên hòa giải được và tại phiên tòa ông vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/03/2014, bên vay là ông Lê Văn H có đề nghị với Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh BT - Phòng giao dịch CL cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng và tình hình tài chính, thu nhập của khách hàng, Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh BT - Phòng giao dịch CL đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số 970403-5992 cho ông Lê Văn H theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/03/2014. Loại thẻ tín dụng nội địa Family, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng, lãi suất: 2.5%/tháng (lãi suất đã được điều chỉnh so với thời điểm ký hợp đồng). Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Căn cứ hợp đồng tín dụng nêu trên, mục đích vay tiền của ông H là để tiêu dùng, ông H không có đăng ký kinh doanh nên tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về dân sự cụ thể là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 26, Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/03/2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT - Chi nhánh BT - Phòng giao dịch CL với ông H có nội dung thể hiện ông H có vay của Ngân hàng số tiền: 40.000.000 đồng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Lê Văn H nhiều lần thực hiện các giao dịch và thanh toán lãi theo hợp đồng đúng hạn từ ngày 05/05/2014 đến ngày **15/02/2022**. Tuy nhiên, từ ngày 16/02/2022 ông Lê Văn H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi không thanh toán đủ số tiền tối thiểu hàng tháng là 5% để duy trì sử dụng thẻ dẫn đến thẻ bị quá hạn.

Xét thấy, theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/03/2014 có giá trị pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ đối với ông H. Ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng đúng hạn là vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông H thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay bao gồm: Vốn gốc: 46.349.141 đồng. Lãi quá hạn 24.402.870 đồng, do cá nhân ông thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền tiền theo yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở và

đúng quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 26/11/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 40, Điều 119, Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT đối với ông Lê Văn H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc ông Lê Văn H phải trả cho Ngân Hàng TMCP SGTT (do phòng giao dịch CL nhận thay) toàn bộ số tiền vốn là 46.349.141 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 16/02/2022 đến ngày 14/6/2023 là 24.402.870 đồng. Tổng cộng ông Lê Văn H phải trả cho Ngân hàng S số tiền gốc + lãi là 70.752.000 đồng. Đồng thời, Ngân hàng được tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng giữa ngân hàng S với ông Lê Văn H kể từ ngày 14/6/2023 đến khi ông H trả tất số nợ trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: $70.752.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.537.600 \text{ đồng}$. Buộc ông Lê Văn H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.537.600 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.448.000 đồng, theo biên lai số 0008598, ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh BT;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A DS CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ THÚY HẰNG

